

Số: /2026/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 2

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng
trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp thành phố, cấp xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ (không bao gồm các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố Cần Thơ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư;

2. Người có học vị tiến sĩ, chuyên khoa cấp II, thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I; bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi trở lên;

3. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc;

4. Cán bộ, công chức, viên chức;

5. Cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

6. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc thu hút, trọng dụng người có tài năng phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và định hướng phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

2. Trường hợp cá nhân có nhiều bằng cấp chuyên môn thì chỉ được hưởng chính sách thu hút với một bằng cấp trình độ cao nhất phù hợp với chuyên môn, yêu cầu vị trí việc làm. Trường hợp cá nhân thuộc diện được hưởng nhiều chính sách thu hút tại các Nghị quyết khác nhau của thành phố thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

3. Chính sách thu hút theo Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Sinh viên, người được thành phố cử đi học theo diện đào tạo theo hình thức cử tuyển, đào tạo theo địa chỉ sử dụng, đào tạo theo đặt hàng và thuộc các Chương trình, Đề án của thành phố và có cam kết phục vụ cho thành phố;

b) Người được thu hút theo các chính sách thu hút của Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh, thành phố khác mà chưa hoàn thành nghĩa vụ, các nội dung đã cam kết với cơ quan, tổ chức thu hút;

c) Cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị thành phố Cần Thơ có quyết định nghỉ việc hoặc chuyển công tác đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị ngoài phạm vi quản lý của thành phố từ khi Nghị quyết này có hiệu lực, sau đó có nguyện vọng quay trở lại công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị thành phố Cần Thơ.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn áp dụng chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng

1. Người có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

a) Đang công tác ngoài hệ thống chính trị của thành phố Cần Thơ;

b) Không quá 50 tuổi đối với nam và 48 tuổi đối với nữ;

c) Có cam kết phục vụ trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố thời gian ít nhất 10 năm.

d) Đáp ứng nhu cầu về chuyên môn và nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cấp thành phố theo danh mục thu hút hằng năm của thành phố.

đ) Kinh phí hỗ trợ được chi trả một lần khi đến nhận công tác tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thành phố theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp chưa là công chức, viên chức thì hỗ trợ kinh phí một lần khi có quyết định ký hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.

2. Người có trình độ sau đại học và bác sĩ

Người có trình độ sau đại học và bác sĩ quy định khoản khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này bao gồm:

Người có học vị tiến sĩ, chuyên khoa cấp II, thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I các chuyên ngành khoa học sức khỏe tốt nghiệp loại khá trở lên tại các trường đại học y dược, y khoa trong và ngoài nước; bác sĩ đa khoa, chuyên khoa tốt nghiệp hệ chính quy loại giỏi trở lên tại các trường đại học y dược, y khoa trong và ngoài nước.

Người có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đã tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên (*không bao gồm hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa*), có chuyên ngành đào tạo đại học cùng ngành với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

Các đối tượng trên phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

a) Có ngành, nghề tốt nghiệp thuộc Danh mục lĩnh vực chuyên ngành ưu tiên thu hút của thành phố trong giai đoạn 2026-2030 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này và theo danh mục thu hút hằng năm của thành phố.

b) Kinh phí hỗ trợ được nhận một lần khi được tuyển dụng vào biên chế hoặc có quyết định điều động, tiếp nhận đối với cán bộ, công chức, viên chức ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc khi ký kết hợp đồng lao động.

c) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe; không đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, thi hành kỷ luật hoặc không đang trong thời gian bị điều tra, truy tố, xét xử.

d) Về độ tuổi: Trình độ tiến sĩ, chuyên khoa cấp II: Không quá 45 tuổi đối với nam và 42 tuổi đối với nữ; trình độ thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I: Không quá 42 tuổi đối với nam và 40 tuổi đối với nữ; Bác sĩ: Không quá 30 tuổi.

đ) Có cam kết công tác tại vị trí việc làm được thu hút trong thời gian ít nhất 05 năm đối với người có trình độ đại học; 06 năm đối với người có trình độ thạc sĩ, chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú; 08 năm đối với người có trình độ chuyên khoa cấp II, tiến sĩ kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận hoặc ký hợp đồng.

e) Đối với trường hợp người được thu hút là công chức, viên chức đang công tác ở ngoài thành phố hoặc cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, phải có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt

nhệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ tiếp nhận.

3. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này là sinh viên đại học chính quy tại các cơ sở đào tạo đại học trong và ngoài nước tốt nghiệp loại xuất sắc và đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

- a) Có lý lịch rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương.
- b) Thuộc Danh mục lĩnh vực chuyên ngành ưu tiên thu hút của thành phố trong giai đoạn 2026-2030 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này và theo danh mục thu hút hằng năm của thành phố.
- c) Có cam kết về công tác tại các xã, phường của thành phố Cần Thơ trong thời gian ít nhất 05 năm kể từ khi tuyển dụng, tiếp nhận hoặc ký hợp đồng lao động.
- d) Dưới 30 tuổi.
- đ) Kinh phí hỗ trợ được nhận một lần khi được tuyển dụng vào biên chế hoặc có quyết định điều động, tiếp nhận đối với cán bộ, công chức, viên chức ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc khi ký kết hợp đồng lao động.

4. Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này: Được cấp có thẩm quyền công nhận là người có tài năng theo quy định tại Điều 5, 6 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và phải đảm bảo điều kiện sau:

- a) Có trình độ sau đại học và bằng đại học chính quy loại giỏi trở lên;
- b) Có công trình, đề tài, đề án nghiên cứu khoa học cấp thành phố được tổ chức khoa học và công nghệ hoặc cấp có thẩm quyền công nhận.
- c) Có cam kết công tác tại cơ quan, đơn vị của thành phố ít nhất 02 năm kể từ khi được công nhận người có tài năng.

Chương II

CHÍNH SÁCH THU HÚT, TRỌNG DỤNG NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG

Điều 5. Chính sách thu hút một lần đối với người có trình độ sau đại học, bác sĩ.

Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng kinh phí thu hút một lần như sau:

- 1. Giáo sư: 500 triệu đồng.
- 2. Phó Giáo sư: 400 triệu đồng.

3. Tiến sĩ: 300 triệu đồng.
4. Chuyên khoa cấp II: 200 triệu đồng.
5. Bác sĩ nội trú: 150 triệu đồng.
6. Thạc sĩ, chuyên khoa cấp I: 120 triệu đồng.
7. Bác sĩ: 100 triệu đồng.

Điều 6. Chính sách thu hút một lần đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc về xã, phường

80 triệu đồng/người.

Điều 7. Chính sách trọng dụng người có tài năng

Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền công nhận là người có tài năng và điều kiện theo Nghị quyết này, ngoài hưởng các chính sách theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ thì được thành phố hỗ trợ thêm một lần bằng 20.000.000 đồng/người.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC THU HÚT, TRỌNG DỤNG

Điều 8. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút, trọng dụng

1. Chấp hành sự phân công, bố trí của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.
2. Tuân thủ chức trách, nhiệm vụ của công chức, viên chức theo quy định của pháp luật, theo quy định của cơ quan, đơn vị; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết.
3. Đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết này nếu vi phạm cam kết, không thực hiện đúng nghĩa vụ, có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đã nhận (trừ trường hợp đối tượng bị tai nạn, bệnh hiểm nghèo hoặc các nguyên nhân khách quan khác dẫn đến mất khả năng lao động, tử vong được cơ quan có thẩm quyền xác nhận), gồm một các trường hợp sau:
 - a) Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được hưởng chính sách theo Nghị quyết này.
 - b) Không chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.
 - c) Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ.
 - d) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.
 - đ) Tự ý bỏ việc, xin thôi việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc; xin chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân đến cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài hệ thống chính trị của thành phố khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết.

4. Thời gian cam kết phục vụ không bao gồm thời gian được cơ quan, tổ chức, đơn vị cho phép nghỉ việc không hưởng lương; thời gian tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung thời gian từ 03 tháng trở lên.

Điều 9. Bồi hoàn kinh phí hỗ trợ và cách tính chi phí bồi hoàn

1. Các đối tượng tại điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 7 bồi hoàn 100% kinh phí đã nhận.

2. Đối tượng quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 7 bồi hoàn kinh phí hỗ trợ theo công thức sau:

$$\text{Mức kinh phí bồi hoàn} = \frac{\text{Tổng các mức hỗ trợ đã nhận}}{\text{Số tháng cam kết làm việc tối thiểu}} \times \text{Số tháng chưa làm việc theo cam kết}$$

2. Thời hạn bồi hoàn kinh phí cho thành phố chậm nhất là 120 ngày, kể từ ngày có quyết định bồi hoàn kinh phí của cơ quan có thẩm quyền. Nếu bồi hoàn không đầy đủ theo quy định, thì bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng đối tượng được thu hút, trọng dụng có trách nhiệm thu hồi kinh phí bồi hoàn của đối tượng được thu hút, trọng dụng vi phạm cam kết, nghĩa vụ theo Nghị quyết này.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí thu hút nhân lực lấy từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trong việc thẩm định, thẩm tra, tổ chức thực hiện chính sách, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm trực lợi chính sách, thất thoát ngân sách nhà nước.

b) Căn cứ quy định tại Nghị quyết này, chỉ tiêu biên chế được phân bổ hàng năm, vị trí việc làm và điều kiện, nhu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện hàng năm.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Các quy định về chính sách thu hút nhân lực tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 – 2025 và Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, khuyến khích tự đào tạo sau đại học, thu hút nhân lực, biệt phái và luân chuyển trên địa bàn tỉnh Hậu Giang hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Nghị quyết này được bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa I, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Công báo, TT LTLS thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu : VT.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NGÀNH ƯU TIÊN THU HÚT PHỤC VỤ NHU CẦU
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ
GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm
2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)*

1. Nhóm ngành khoa học và công nghệ

- a) Máy tính và công nghệ thông tin;
- b) Công nghệ thông tin và truyền thông; an ninh mạng;
- c) Quản lý khoa học và công nghệ; khoa học dữ liệu;
- d) Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; cơ điện tử; trí tuệ nhân tạo và robot.

2. Nhóm ngành khoa học sức khỏe

a) Y đa khoa, chuyên khoa (tiền sĩ, chuyên khoa cấp II, thạc sĩ, chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, đại học); điều dưỡng (đại học); kỹ thuật y học (xét nghiệm, kỹ thuật hình ảnh, phục hồi chức năng);

b) Công nghệ sinh học; y tế công cộng.

3. Nhóm ngành kinh tế

a) Kinh tế biển (nuôi trồng, khai thác, chế biến, dịch vụ hậu cần nghề cá);

b) Phát triển nông nghiệp bền vững (các ngành: trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi); kinh tế nông nghiệp; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

c) Phát triển hạ tầng thủy lợi (kỹ thuật xây dựng công trình thủy, kỹ thuật cơ sở hạ tầng, kỹ thuật xây dựng công trình biển, cấp thoát nước, quản lý giảm nhẹ thiên tai).

4. Nhóm ngành quy hoạch đô thị và hạ tầng

a) Kiến trúc; quy hoạch; kỹ thuật cơ sở hạ tầng; kỹ thuật giao thông; kỹ thuật xây dựng công trình thủy;

b) Quản lý đô thị và công trình; hệ thống thông tin địa lý;

c) Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; hạ tầng logistics.

5. Nhóm ngành năng lượng và môi trường

a) Năng lượng tái tạo, năng lượng mới;

b) Kỹ thuật điện và hệ thống năng lượng;

c) Kỹ thuật môi trường; quản lý tài nguyên và môi trường; biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai.